

(Đề thi có 05 trang)

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Mã đề: 301

Câu 41: Chất lượng nguồn lao động nước ta ngày càng được nâng cao là nhờ

- A. tăng lao động làm việc trong các công ty liên doanh.
- B. mở thêm nhiều trung tâm đào tạo, hướng nghiệp.
- C. phát triển công nghiệp, dịch vụ ở vùng nông thôn.
- D. những thành tựu trong phát triển văn hoá, giáo dục.

Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Chu Lai.
- B. Nhơn Hội.
- C. Hòn La.
- D. Dung Quất.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh, thành phố nào sau đây?

- A. Khánh Hòa.
- B. Ninh Thuận.
- C. Bình Thuận.
- D. Bà Rịa - Vũng Tàu.

Câu 44: Đô thị của nước ta chủ yếu là nhỏ, phân bố phân tán làm hạn chế đến

- A. phân bố nguồn nhân lực đất nước.
- B. tác phong và lối sống của người dân.
- C. xây dựng các nhà máy công nghiệp.
- D. khả năng đầu tư phát triển kinh tế.

Câu 45: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết lưu lượng nước trung bình lớn nhất của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào thời gian nào sau đây?

- A. Tháng 7.
- B. Tháng 8.
- C. Tháng 9.
- D. Tháng 6.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có tỉ lệ diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh nhỏ nhất?

- A. Bình Dương.
- B. Tây Ninh.
- C. Đồng Nai.
- D. Bình Phước.

Câu 47: Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta là

- A. tăng cường hội nhập vào nền kinh tế khu vực.
- B. thúc đẩy nhanh sự tăng trưởng của nền kinh tế.
- C. sử dụng hợp lí nguồn lao động dồi dào trong nước.
- D. khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Câu 48: Nguyên nhân chủ yếu làm cho nghề nuôi tôm nước ta phát triển mạnh trong những năm gần đây?

- A. Chất lượng con giống ngày càng cao.
- B. Công nghiệp chế biến phát triển.
- C. Chính sách phát triển ngành nuôi trồng.
- D. Kỹ thuật nuôi ngày càng được cải tiến.

Câu 49: Thành phần kinh tế nhà nước có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta hiện nay là do

- A. có số lượng doanh nghiệp lớn nhất trong cả nước.
- B. nắm giữ các ngành kinh tế then chốt của quốc gia.
- C. chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP cả nước.
- D. chi phối hoạt động của tất cả các ngành kinh tế.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết cây mía **không** phải là sản phẩm nông nghiệp chuyên môn hóa của vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng Sông Hồng.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.

Câu 51: Ý nghĩa kinh tế của rừng được biểu hiện ở việc

- A. giúp giải quyết việc làm cho người dân ở khu vực đồi núi.
- B. cung cấp nhiều lâm sản (gỗ, củi..), các dược liệu quý.
- C. góp phần điều hòa khí hậu, hạn chế ô nhiễm môi trường.
- D. giảm quá trình xói mòn, rửa trôi đất, bảo vệ tài nguyên đất.

Câu 52: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là đới rừng

- A. ôn đới gió mùa.
- B. cận nhiệt đới gió mùa.
- C. nhiệt đới gió mùa.
- D. cận xích đạo gió mùa.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm nhỏ hơn cây công nghiệp hàng năm?

- A. Đắk Lắk.
- B. Long An.
- C. Gia Lai.
- D. Lâm Đồng.

Câu 54: Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến việc sản xuất theo hướng hàng hóa trong chăn nuôi của nước ta hiện nay?

- A. Cơ sở chế biến được đảm bảo.
- B. Dịch vụ thú ý có nhiều tiến bộ.
- C. Trình độ lao động được nâng cao.
- D. Nhu cầu thị trường tăng nhanh.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Kiều Liêu Ti.
- B. Phu Luông.
- C. Phu Pha Phong.
- D. Chí Linh.

Câu 56: Biểu hiện nào sau đây **không** phải là ảnh hưởng của Biển Đông đối với khí hậu nước ta?

- A. Tăng độ ẩm của các khối khí qua biển.
- B. Mùa đông làm thời tiết bớt lạnh hơn.
- C. Làm thời tiết mùa hạ bớt nóng hơn.
- D. Tăng cường tính đa dạng của sinh vật.

Câu 57: Cho bảng số liệu

**SỐ LAO ĐỘNG VÀ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG XÃ HỘI VIỆT NAM,
GIAI ĐOẠN 2005 - 2018**

Năm	Tổng số lao động (nghìn người)	Năng suất lao động (triệu đồng/người)
2005	42774,9	21,4
2009	47743,6	37,9
2015	52840,0	79,4
2018	54249,4	102,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Để thể hiện số lao động và năng suất lao động xã hội nước ta, giai đoạn 2005 – 2018, biểu đồ thích hợp nhất là

- A. Cột ghép.
- B. Tròn.
- C. Kết hợp.
- D. Miền.

Câu 58: Chăn nuôi lợn tập trung nhiều ở đồng bằng nước ta chủ yếu do

- A. dịch vụ thú ý đảm bảo, nguồn thức ăn phong phú.
- B. nguồn thức ăn phong phú, thị trường tiêu thụ lớn.
- C. lao động có kinh nghiệm, dịch vụ thú ý đảm bảo.
- D. thị trường tiêu thụ lớn, lao động có kinh nghiệm.

Câu 59: Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết gió Tây khô nóng hoạt động chủ yếu ở vùng khí hậu nào?

- A. Tây Nguyên.
- B. Tây Bắc Bộ.
- C. Trung và Nam Bắc Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 60: Loại cây trồng nào sau đây **không** phải là cây công nghiệp lâu năm?

- A. Mía. B. Cao su. C. Chè. D. Cà phê.

Câu 61: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết Đồng bằng sông Cửu Long có những loại đất chính nào sau đây?

- A. Đất mặn, đất bạc màu, đất phèn. B. Đất phù sa ngọt, đất xám, đất mặn.
C. Đất phèn, đất mặn, đất badan. D. Đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn.

Câu 62: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có GDP bình quân đầu người từ 15 đến 18 triệu đồng?

- A. Khánh Hòa. B. Ninh Thuận. C. Bình Thuận. D. Phú Yên.

Câu 63: Đồng bằng sông Cửu Long có tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn còn cao chủ yếu do

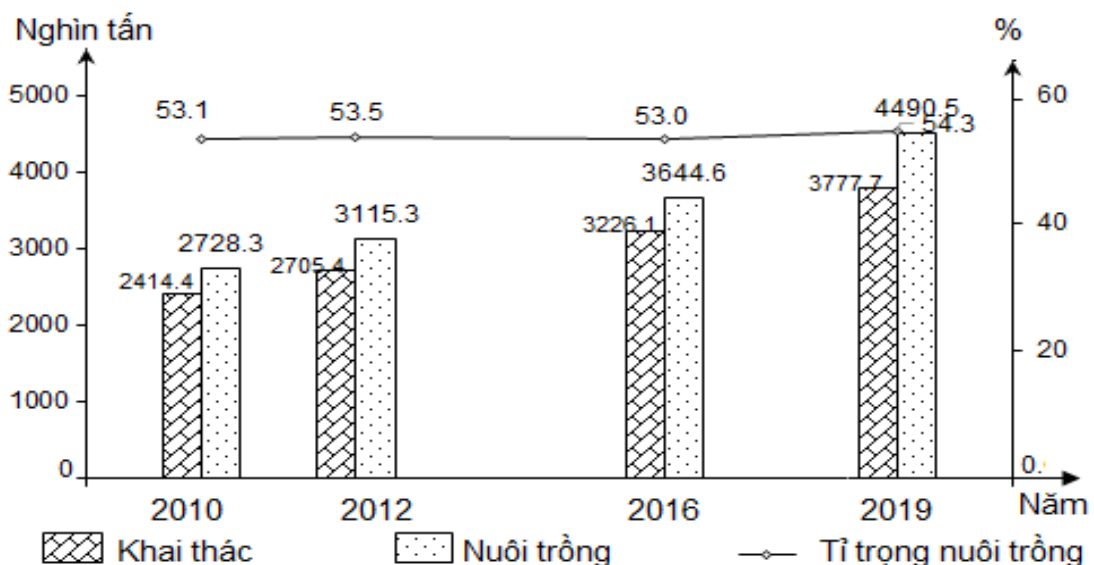
- A. trồng cây lúa, ít ứng dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật trong sản xuất.
B. mạng lưới đô thị ngày càng phát triển và mở rộng, có tốc độ đô thị hóa rất cao.
C. chuyên sản xuất lúa, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa còn nhiều hạn chế.
D. có nhiều hộ gia đình thuần nông, cơ cấu kinh tế nông thôn chậm chuyển biến.

Câu 64: Sự hình thành gió phơn Tây Nam ở các đồng bằng ven biển miền Trung nước ta là do tác động kết hợp của

- A. lãnh thổ hẹp ngang và tác động của các loại gió vào mùa hạ.
B. địa hình núi đồi kéo dài ở phía tây và Tín phong bán cầu Bắc.
C. Gió Tây Nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến và dãy Trường Sơn.
D. gió mùa Tây Nam từ Nam bán cầu lên và dãy Trường Sơn.

Câu 65: Cho biểu đồ

SẢN LƯỢNG KHAI THÁC, NUÔI TRỒNG VÀ TỈ TRỌNG SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NUÔI TRỒNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Căn cứ vào biểu đồ, nhận xét nào sau đây **không** đúng?

- A. Tỉ trọng thủy sản nuôi trồng thấp và đang giảm xuống.
B. Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng đều tăng.
C. Sản lượng thủy sản nuôi trồng luôn cao hơn khai thác.
D. Sản lượng khai thác tăng và luôn thấp hơn nuôi trồng.

Câu 66: Nguyên nhân chủ yếu làm xuất hiện đất mùn thô ở đai ôn đới gió mùa trên núi nước ta là

- A. sinh vật ít. B. địa hình dốc. C. nhiệt độ thấp. D. độ ẩm tăng.

Câu 67: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng cao nhất Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. An Giang. B. Cà Mau. C. Đồng Tháp. D. Kiên Giang.

Câu 68: Khó khăn về tự nhiên đối với phát triển khai thác ngành thủy sản nước ta hiện nay là

- A. công nghệ chế biến chậm đổi mới. B. trình độ của lao động còn chưa cao.
C. nguồn lợi thủy sản đang bị suy giảm. D. cảng cá còn chưa đáp ứng yêu cầu.

Câu 69: Đô thị hóa của nước ta hiện nay có đặc điểm là

- A. dân số thành thị có xu hướng tăng. B. trình độ đô thị hóa rất cao.
C. đô thị hóa diễn ra rất nhanh. D. phân bố đồng đều giữa các vùng.

Câu 70: Phát biểu nào sau đây đúng về vùng núi Tây Bắc nước ta?

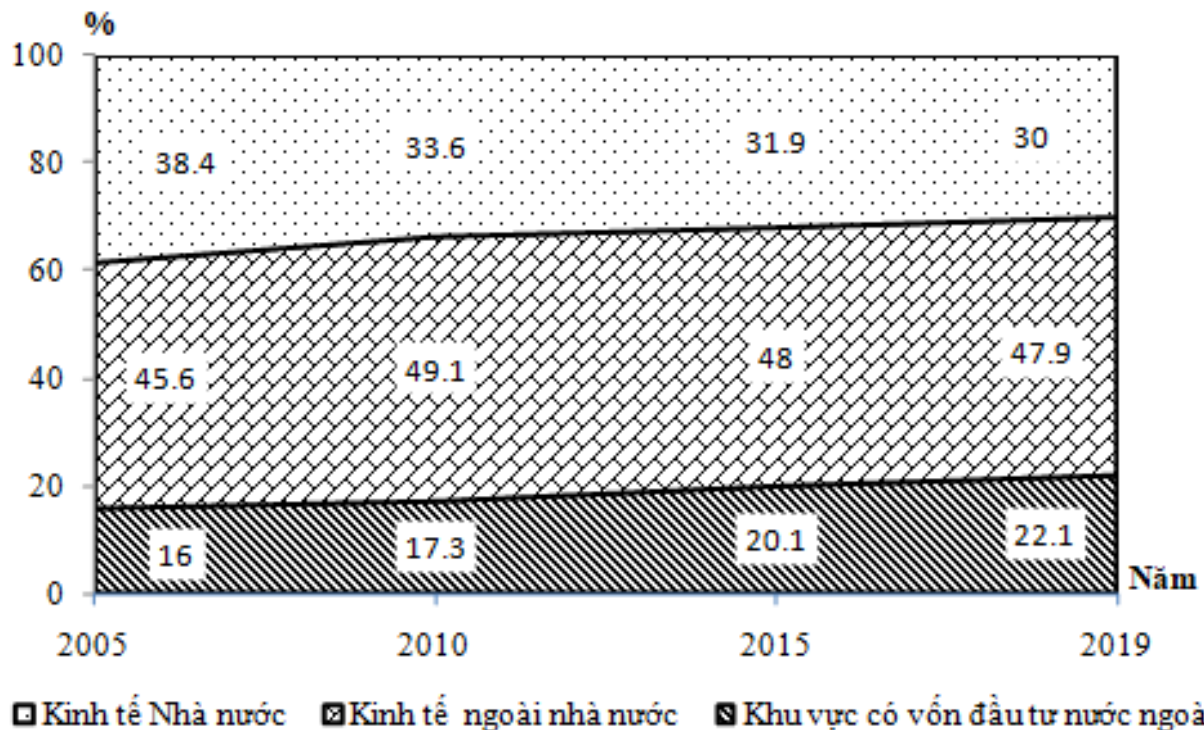
- A. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn. B. Ở phía đông thung lũng Sông Hồng.
C. Có các cao nguyên badan xếp tầng. D. Hướng chủ yếu tây bắc – đông nam.

Câu 71: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Sa Pa có lượng mưa lớn nhất?

- A. Tháng XI. B. Tháng X. C. Tháng VIII. D. Tháng IX.

Câu 72: Cho biểu đồ

CƠ CẤU GDP CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 - 2019



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế ở nước ta, giai đoạn 2005- 2019.
B. Chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế ở nước ta, giai đoạn 2005- 2019.
C. Quy mô và cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế ở nước ta năm 2005 và 2019.
D. Chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế ở nước ta, giai đoạn 2005- 2019.

Câu 73: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây **không** phải là đô thị loại 1?

- A. TP. Hồ Chí Minh. B. Hải Phòng. C. Huế. D. Đà Nẵng.

Câu 74: Nơi nào sau đây thuận lợi để nuôi thủy sản nước ngọt ở nước ta?

- A. Bãi triều. B. Đầm phá. C. Sông hồ. D. Vịnh biển.

Câu 75: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia nào sau đây thuộc Bắc Trung Bộ?

- A. Tràm Chim. B. Cát Tiên. C. Bù Gia Mập. D. Pù Mát.

Câu 76: Tỉ trọng ngành dịch vụ nước ta tăng lên trong cơ cấu kinh tế theo ngành là biểu hiện của

- A. sự phát triển nông nghiệp hàng hóa. B. cơ cấu kinh tế theo thành phần đa dạng.
C. phát triển khu công nghiệp tập trung. D. sự phát triển kinh tế, mức sống tăng.

Câu 77: Năng suất lúa cả năm của nước ta có xu hướng tăng là do

- A. áp dụng mô hình quảng canh. B. mở rộng diện tích đất.
C. đẩy mạnh xen canh. D. đẩy mạnh thâm canh.

Câu 78: Diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm trong những năm qua tăng chậm và có biến động là do

- A. chuyển đổi diện tích sang trồng lúa. B. công nghiệp chế biến chậm phát triển.
C. khó khăn về thị trường tiêu thụ. D. điều kiện tự nhiên không thuận lợi.

Câu 79: Cho bảng số liệu

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ TP. HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP. Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.
B. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội nhỏ hơn TP. Hồ Chí Minh.
C. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.
D. Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP. Hồ Chí Minh nhiều hơn Hà Nội.

Câu 80: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực dưới 60%?

- A. Ninh Thuận. B. Bình Thuận. C. Bình Phước. D. Tây Ninh.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành năm 2009.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

ĐỀ 301		ĐỀ 302		ĐỀ 303		ĐỀ 304	
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
41	D	41	B	41	D	41	A
42	C	42	D	42	C	42	D
43	A	43	B	43	A	43	B
44	D	44	A	44	B	44	A
45	B	45	D	45	A	45	C
46	A	46	A	46	C	46	D
47	B	47	D	47	B	47	C
48	C	48	B	48	A	48	A
49	B	49	D	49	D	49	D
50	A	50	A	50	D	50	B
51	B	51	D	51	C	51	A
52	C	52	A	52	D	52	D
53	B	53	C	53	C	53	A
54	D	54	D	54	D	54	D
55	A	55	C	55	A	55	A
56	D	56	B	56	D	56	A
57	C	57	A	57	B	57	D
58	B	58	D	58	A	58	B
59	D	59	A	59	B	59	C
60	A	60	B	60	D	60	D
61	D	61	C	61	A	61	A
62	A	62	B	62	D	62	D
63	D	63	C	63	A	63	B
64	C	64	B	64	D	64	A
65	A	65	C	65	C	65	D
66	C	66	B	66	B	66	A
67	A	67	A	67	C	67	D
68	C	68	B	68	A	68	D
69	A	69	D	69	C	69	C
70	D	70	A	70	A	70	B
71	C	71	D	71	D	71	B
72	B	72	B	72	C	72	C
73	A	73	C	73	C	73	B
74	C	74	A	74	A	74	C
75	D	75	D	75	B	75	A
76	D	76	C	76	A	76	B
77	D	77	C	77	B	77	B
78	C	78	C	78	C	78	C
79	B	79	C	79	D	79	B
80	C	80	B	80	B	80	C

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
(Các câu vận dụng và vận dụng cao)

Đề 301	Mức độ	Nội dung	Đề 302	Đề 303	Đề 304
Câu 47	VDC	Học sinh tổng hợp kiến thức của bài 1 và bài 20 để xác định ý nghĩa chủ yếu của chuyển dịch cơ cấu kinh tế là để tạo ra cơ cấu kinh tế hợp lý, từ đó thúc đẩy sự tăng trưởng nền kinh tế.	Câu 50	Câu 43	Câu 48
Câu 48	VD	Học sinh vận dụng kiến thức về những điều kiện để phát triển ngành thủy sản của nước ta để xác định chính sách của nhà nước được xem là nhân tố tiền đề cho những giải pháp khác để thúc đẩy nghề nuôi tôm phát triển.	Câu 47	Câu 59	Câu 78
Câu 54	VD	Học sinh vận dụng kiến thức đã học về tác động của thị trường đến ngành nông nghiệp. Hoạt động sản xuất nông nghiệp gắn với yếu tố thị trường là biểu hiện của nền nông nghiệp hàng hóa.	Câu 54	Câu 47	Câu 51
Câu 58	VDC	Học sinh vận dụng kiến thức địa lí đại cương để xác định 2 nhân tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi là thức ăn và thị trường. Chăn nuôi lợn phân bố ở đồng bằng do có nguồn lương thực thực phẩm dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn.	Câu 46	Câu 51	Câu 58
Câu 63	VD	Học sinh vận dụng kiến thức đã học về ảnh hưởng của tính mùa vụ đến vấn đề việc làm ở nông thôn, liên hệ thực tế cơ cấu kinh tế nông thôn ở ĐBSCL để xác định đáp án.	Câu 74	Câu 46	Câu 54
Câu 65	VD	Vận dụng số liệu trên biểu đồ để thấy ngành nuôi trồng thủy sản đang phát triển mạnh hơn khai thác.	Câu 73	Câu 49	Câu 55
Câu 66	VDC	Học sinh vận dụng kiến thức đã học về các nhân tố ảnh hưởng đến việc hình thành đất, xác định nhiệt độ thấp là yếu tố chủ yếu, từ đó áp dụng vào đai ôn đới gió mùa trên núi ở nước ta.	Câu 78	Câu 50	Câu 46
Câu 79	VDC	Để chọn được đáp án phù hợp với yêu cầu đề bài học sinh phải nắm cách tính biên độ nhiệt, sau đó so sánh các chỉ số về nhiệt độ của 2 địa điểm để xác định đáp án.	Câu 80	Câu 74	Câu 76